QUY TẮC BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE MÔ TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02QĐ/BH-PAC-15, ngày 21/01/2015 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng)

Soạn thảo bởi	Soát xét bởi	Phê duyệt
Nìm Chí Khì	Li, Wen Hao	Chen, Shen Yaw
Ngày ký: 21/01/2015	Ngày ký: 21/01/2015	Ngày ký: 21/01/2015

Trên cơ sở chủ xe yêu cầu tham gia bảo hiểm và nộp phí bảo hiểm theo quy định, Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Phú Hưng (gọi tắt là Phú Hưng) nhận bảo hiểm loại hình bảo hiểm tự nguyện xe mô tô theo các điều kiện, điều khoản quy định trong Quy tắc bảo hiểm này.

Chương I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Mô tô là xe cơ gới hai bánh, ba bánh được phép hoạt động trên đường bộ bằng chính động cơ của nó trừ xe đạp máy, xe lôi, xe lam, xích lô máy, xe điện, xe tự chế.

2. Chủ xe mô tô (tổ chức, cá nhân) là chủ sở hữu xe mô tô hoặc được chủ sở hữu xe mô tô giao chiếm hữu và sử dụng hợp pháp.

3. Bên thứ ba là những người bị thiệt hại về thân thể, tính mạng và/hoặc tài sản do việc sử dụng xe mô tô gây ra, trừ những người sau:

- Lái xe trên chính chiếc xe đó;

- Người ngồi trên chính chiếc xe đó;

- Chủ sở hữu xe trừ trường hợp chủ sở hữu đã giao cho tổ chức, cá nhân khác chiếm hữu, sử dụng chiếc xe đó.

4. Người ngồi trên xe là những người được chở theo trên xe khi được sự chấp thuận của chủ xe mô tô.

Điều 2. Hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm xe mô tô là sự thoả thuận giữa chủ xe mô tô và Phú Hưng, theo đó chủ xe mô tô phải đóng đủ phí bảo hiểm, Phú Hưng phải bồi thường cho chủ xe mô tô khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm phải được lập thành văn bản. Giấy yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của chủ xe mô tô là một trong những bộ phận không tách rời của hợp đồng bảo hiểm. Giấy chứng nhận bảo hiểm là bằng chứng của việc giao kết hợp đồng bảo hiểm.

Phú Hưng chỉ cấp giấy chứng nhận bảo hiểm khi chủ xe mô tô đã đóng đủ phí bảo hiểm (trừ trường hợp có thỏa thuận khác bằng văn bản).

Điều 3. Hiệu lực bảo hiểm

1. Hiệu lực bảo hiểm bắt đầu và kết thúc được ghi trên hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm sẽ tự động bị chấm dứt. Trừ trường hợp chủ xe cũ thông báo bằng văn bản để chuyển quyền sở hữu cho chủ xe mới và được sự chấp nhận bằng văn bản của Phú Hưng. Khi hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt, Phú Hưng sẽ hoàn phí cho chủ xe cũ theo khoản 3, điều 4 dưới đây.

Điều 4. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm

1. Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trong trường hợp chủ xe mô tô không đóng đủ phí bảo hiểm:

Chậm nhất trong 5 ngày làm việc kể từ ngày quy định đóng phí bảo hiểm (một lần hay định kỳ ghi trong hợp đồng bảo hiểm) chủ xe phải có nghĩa vụ đóng đầy đủ phí bảo hiểm được quy định tại hợp đồng bảo hiểm. Quá thời hạn trên (được coi là thời gian Phú Hưng gia hạn đóng phí bảo hiểm cho khách hàng) chủ xe không đóng đủ phí bảo hiểm theo quy định tại hợp đồng bảo hiểm thì hợp đồng bảo hiểm đương nhiên bị chấm dứt.

Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, Phú Hưng phải hoàn lại cho chủ xe mô tô phần phí bảo hiểm đã đóng thừa (nếu có) hoặc yêu cầu chủ xe mô tô đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt hợp đồng bảo

hiểm. Phú Hưng không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm và Phú Hưng đã bồi thường/trả tiền bảo hiểm.

Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục có hiệu lực kể từ thời điểm chủ xe đóng đủ phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

2. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm

Trong thời hạn bảo hiểm, một trong hai bên có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm theo quy định pháp luật bằng cách thông báo bằng văn bản cho bên kia.

Trường hợp chủ xe chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước hạn phải thông báo bằng văn bản cho Phú Hưng. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản của chủ xe mô tô, Phú Hưng phải hoàn lại cho chủ xe 70% phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm. Phú Hưng không phải hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp đã xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Trường hợp Phú Hưng đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng bảo hiểm, trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Phú Hưng thông báo bằng văn bản cho chủ xe mô tô, Phú Hưng phải hoàn lại phí bảo hiểm cho chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

3. Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm khi chuyển quyền sở hữu xe được bảo hiểm

Trường hợp hợp đồng bảo hiểm chấm dứt do chuyển quyền sở hữu, Phú Hưng sẽ hoàn lại phí bảo hiểm cho chủ xe tương ứng với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm nếu có yêu cầu của chủ xe.

Điều 5. Trách nhiệm của chủ xe, người điều khiển xe

1. Khi yêu cầu bảo hiểm, chủ xe hoặc người đại diện của chủ xe phải kê khai đầy đủ, trung thực những nội dung trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.

2. Tạo điều kiện thuận lợi để Phú Hưng xem xét tình trạng xe trước khi cấp hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm.

3. Chủ xe đóng phí bảo hiểm đầy đủ theo thoả thuận trong hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm.

4. Tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ.

5. Khi xảy ra tổn thất, chủ xe/người điều khiển xe phải có trách nhiệm:

5.1. Thông báo ngay cho Phú Hưng để phối hợp giải quyết, tích cực cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất; đồng thời thông báo cho cơ quan Công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất (trừ trường hợp bất khả kháng);

5.2. Không được di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Phú Hưng; trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;

5.3. Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng), chủ xe phải thông báo tổn thất bằng văn bản cho Phú Hưng.

6. Chủ xe phải trung thực trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường và tạo điều kiện thuận lợi cho Phú Hưng trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó.

7. Trường hợp tổn thất xảy ra có liên quan đến trách nhiệm của Người thứ ba, chủ xe phải thực hiện đúng theo các hướng dẫn của Phú Hưng để bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi bồi thường cho Phú Hưng kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ,

tài liệu cần thiết và hợp tác chặt chẽ với Phú Hưng để đòi lại người thứ ba trong phạm vi số tiền đã hoặc sẽ được Phú Hưng bồi thường.

8. Đối với các thiệt hại dẫn đến phải thay thế và được Phú Hưng chấp thuận bồi thường, chủ xe/người điều khiển xe sau khi thực hiện xong công việc thay thế phải có trách nhiệm bàn giao tài sản bị thay thế cho Phú Hưng.

9. Khi xe mô tô bị mất trộm, mất cướp toàn bộ, chủ xe phải thông báo ngay cho cơ quan công an và Phú Hưng được biết để xử lý và thực hiện các công việc theo hướng của cơ quan công an và Phú Hưng.

Điều 6. Trách nhiệm của Phú Hưng

1. Giải thích cho chủ xe/người điều khiển xe về quy tắc, điều khoản, biểu phí bảo hiểm; quyền lợi và trách nhiệm của chủ xe/người điều khiển xe khi tham gia bảo hiểm;

2. Trả tiền bồi thường bảo hiểm trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ yêu cầu bồi thường đầy đủ, hợp lệ; không quá 30 ngày làm việc trong trường hợp Phú Hưng phải tiến hành xác minh hồ sơ. Trong trường hợp Phú Hưng không đủ thẩm quyền để xác minh các yếu tố trong hồ sơ thì hồ sơ bồi thường được coi là đầy đủ và hợp lệ sau khi có kết luận chính thức của cơ quan chức năng có thẩm quyền. Sau 90 ngày kể từ ngày Phú Hưng có văn bản đề nghị cơ quan chức năng có thẩm quyền tiến hành xác minh mà chưa có kết quả xác minh thì Phú Hưng phải chủ động tiến hành xác minh, xem xét giải quyết bồi thường.

3. Trường hợp từ chối bồi thường, Phú Hưng phải giải thích bằng văn bản lý do từ chối bồi thường trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Phú Hưng nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ;

4. Phối hợp chặt chẽ với chủ xe/người điều khiển xe và cơ quan chức năng để giải quyết tổn thất;

5. Đối với những vụ tổn thất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng, khi có yêu cầu của chủ xe/người điều khiển xe, Phú Hưng sẽ phối hợp giải quyết ngay và khi đã xác định trách nhiệm thuộc phạm vi bảo hiểm có thể tạm ứng ngay một phần những chi phí cần thiết nhằm khắc phục hậu quả tổn thất;

6. Phú Hưng có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe/người điều khiển xe thu thập tài liệu để lập hồ sơ bồi thường theo quy định tại Điều 8 quy tắc này;

Điều 7. Giám định tổn thất

1. Khi xảy ra tổn thất, Phú Hưng hoặc người được Phú Hưng ủy quyền sẽ tiến hành giám định các tổn thất về tài sản với sự có mặt của chủ xe/người điều khiển xe, các bên có liên quan hoặc người đại diện hợp pháp của các bên có liên quan nhằm xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất. Kết quả giám định phải lập thành văn bản có chữ ký của các bên liên quan. Phú Hưng chịu trách nhiệm về chi phí giám định.

2. Trường hợp chủ xe/người điều khiển xe không thống nhất về nguyên nhân và mức độ thiệt hại do Phú Hưng xác định, hai bên thỏa thuận chọn cơ quan giám định độc lập thực hiện việc giám định. Trong trường hợp các bên không thỏa thuận được việc trưng cầu giám định độc lập thì một trong các bên được quyền khởi kiện tại Toà án nơi xảy ra tổn thất hoặc nơi cư trú của chủ xe/người điều khiển xe để chỉ định giám định độc lập. Kết luận bằng văn bản của giám định độc lập có giá trị bắt buộc đối với các bên.

3. Trường hợp kết luận của giám định độc lập khác với kết luận giám định của Phú Hưng, Phú Hưng phải trả chi phí giám định độc lập. Trường hợp kết luận của giám định độc lập trùng với kết luận giám định của Phú Hưng, chủ xe/người điều khiển xe phải trả chi phí giám định độc lập.

4. Trong trường hợp đặc biệt, Phú Hưng không thể thực hiện được việc giám định thì Phú Hưng có trách nhiệm hướng dẫn chủ xe/người điều khiển xe thu thập đầy

đủ thông tin chi tiết về nguyên nhân, diễn biến, mức độ thiệt hại cùng các chứng từ, ảnh chụp thiệt hại và tài liệu liên quan để làm căn cứ xác định bồi thường.

Điều 8. Hồ sơ bồi thường

Đối với từng vụ việc cụ thể thì Hồ sơ bồi thường bao gồm một hoặc nhiều loại tài liệu sau:

1. Tài liệu do chủ xe cung cấp:

1.1. Thông báo tổn thất và yêu cầu bồi thường của chủ xe (theo mẫu của Phú Hưng);

1.2. Tài liệu liên quan đến xe, người điều khiển xe (bản sao có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc bản photocopy có xác nhận của nhân viên Phú Hưng sau khi đã đối chiếu với bản chính) như sau:

a) Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc hợp đồng bảo hiểm và các thỏa thuận khác bằng văn bản (nếu có);

b) Giấy đăng ký xe, Giấy phép lái xe hợp lệ của người điều khiển xe bị tổn thất;

c) Các giấy tờ liên quan đến mua bán, chuyển nhượng, cho, tặng, uỷ quyền sử dụng xe (nếu có);

1.3. Tài liệu chứng minh thiệt hại về tài sản, bao gồm:

a) Hóa đơn, chứng từ hợp lệ về việc sửa chữa, thay mới tài sản bị thiệt hại.

b) Các giấy tờ chứng minh chi phí cần thiết và hợp lý mà chủ xe đã chi ra để giảm thiểu tổn thất hay để thực hiện theo chỉ dẫn của Phú Hưng.

1.4. Tài liệu chứng minh thiệt hại về người: Các chứng từ y tế xác định tình trạng thương tật của nạn nhân như: Giấy chứng thương, hóa đơn viện phí, thuốc, giấy phẫu thuật, giấy ra viện, giấy chứng tử, chứng từ chứng minh quyền thừa kế hợp pháp (trường hợp Người được bảo hiểm chết).

1.5. Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải);

1.6. Bản án hoặc Quyết định có hiệu lực của Tòa án (nếu có);

1.7. Các tài liệu cần thiết để chuyển quyền cho Phú Hưng đòi bồi thường từ bên gây thiệt hại cho xe được bảo hiểm mà chủ xe đã được Phú Hưng giải quyết bồi thường thiệt hại này (trong trường hợp đòi người thứ ba).

2. Tài liệu do Phú Hưng phối hợp với chủ xe để thu thập:

2.1. Bản sao có xác nhận của cơ quan công an trong trường hợp tai nạn có sự tham gia giải quyết của cơ quan công an, bao gồm:

a) Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn (nếu có);

b) Sơ đồ hiện trường tai nạn, bản ảnh (nếu có);

c) Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn (nếu có);

d) Thông báo sơ bộ kết quả điều tra ban đầu vụ tai nạn (nếu có);

e) Biên bản giải quyết tai nạn (nếu có); Bản kết luận điều tra tai nạn (nếu có);

f) Biên bản thỏa thuận/hòa giải (trong trường hợp hòa giải).

2.2. Các tài liệu liên quan đến trách nhiệm của người thứ ba (nếu có);

2.3. Biên bản giám định thiệt hại được các bên thống nhất.

3. Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

4. Trường hợp xe bị mất trộm, mất cướp toàn bộ:

- Đơn trình báo mất trộm, mất cướp với cơ quan công an có xác nhận của cơ quan công an;

- Quyết định khởi tố và điều tra hình sự (nếu có) liên quan đến mất trộm, mất cướp mô tô được bảo hiểm;

- Quyết định đình chỉ điều tra, đình chỉ khởi tố vụ án hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp mô tô được bảo hiểm;

- Khai báo bị mất giấy tờ, tài liệu liên quan đến xe bị mất cắp, mất cướp khi để trên xe có xác nhận của cơ quan công an.

Điều 9. Bảo hiểm trùng (không áp dụng đối với chương III)

Bảo hiểm trùng là trường hợp cùng một đối tượng bảo hiểm được bảo hiểm cùng phạm vi bảo hiểm theo nhiều giấy chứng nhận bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm khác nhau. Tổng số tiền bồi thường của các giấy chứng nhận bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm không vượt quá tổng số tiền thiệt hại thực tế. Việc giải quyết bồi thường thực hiện theo nguyên tắc sau:

1. Đối với những điều kiện bảo hiểm trùng của các hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm: Phú Hưng chỉ chịu trách nhiệm bồi thường theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trên tổng số tiền bảo hiểm của tất cả các hợp đồng mà chủ xe/người điều khiển xe đã tham gia bảo hiểm.

2. Đối với những điều kiện bảo hiểm không trùng nhau của các giấy chứng nhận bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm, Phú Hưng chịu trách nhiệm bồi thường theo từng hợp đồng bảo hiểm đã ký kết.

Điều 10. Thời hạn yêu cầu bồi thường, khiếu nại và thời hiệu khởi kiện

1. Thời hạn yêu cầu bồi thường là 01 năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường.

2. Thời hạn khiếu nại về quyết định bồi thường của Phú Hưng là 90 ngày kể từ ngày chủ xe nhận được thông báo bồi thường của Phú Hưng. Quá thời hạn nêu trên, Phú Hưng sẽ không giải quyết khiếu nại.

3. Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp từ hợp đồng bảo hiểm.

4. Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm, nếu Phú Hưng và chủ xe không giải quyết được bằng thương lượng sẽ được đưa ra Tòa án tại Việt Nam giải quyết.

Chương II: BẢO HIỂM VẬT CHẤT XE MÔ TÔ

Điều 11. Đối tượng bảo hiểm

Phú Hưng nhận bảo hiểm vật chất xe mô tô có đủ các điều kiện sau:

- Là xe hai bánh, di chuyển bằng động cơ, có dung tích xi lanh từ 50cm^3 trở lên.

- Có đăng ký xe hợp lệ.

- Có thời gian sử dụng dưới 8 năm kể từ năm sản xuất và có giá trị thực tế theo giá thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm từ 30 triệu đồng trở lên.

Điều 12. Phạm vi bảo hiểm

Các bên thỏa thuận và đồng ý rằng chủ xe được quyền lựa chọn tham gia toàn bộ hoặc từng phạm vi bảo hiểm A, B, C với các quyền lợi riêng biệt dưới đây (được thể hiện rõ trên hợp đồng/ giấy chứng nhận bảo hiểm):

1. Phạm vi A: bảo hiểm cháy nổ

Phú Hưng bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do hỏa hoạn, cháy, nổ.

2. Phạm vi B: bảo hiểm mất cắp, mất cướp toàn bộ xe

Phú Hưng bồi thường cho chủ xe những thiệt hại vật chất xe xảy ra do mất cắp, mất cướp trong các trường hợp sau:

2.1. Mất cắp tại các điểm trông giữ xe của trường học, bệnh viện, cơ quan nhà nước và tòa nhà, bãi giữ xe công cộng có giấy phép do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp phép đồng thời có phát phiếu giữ xe.

2.2. Nhà, nơi cư trú bị trộm cướp đột nhập, cạy phá có dấu vết để lại và/hoặc bị tấn công hoặc đe dọa tấn công bằng vũ lực.

2.3. Bị cướp.

3. Phạm vi C: bảo hiểm do các nguyên nhân khác

Phú Hưng chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ xe mô tô những thiệt hại vật chất do thiên tai, tai nạn bất ngờ, không lường trước được trong những trường hợp sau:

3.1. Đâm, va, lật, đổ khi xe đang tham gia giao thông;

3.2. Những tai họa bất khả kháng do thiên nhiên;

Điều 13: Loại trừ bảo hiểm

Phú Hưng không chịu trách nhiệm bồi thường bảo hiểm trong các trường hợp sau:

1. Hành động cố ý gây thiệt hại của chủ xe, người điều khiển xe và những người có quyền lợi liên quan đến sở hữu, khai thác và sử dụng xe;

2. Đưa xe mô tô không đảm bảo an toàn kỹ thuật vào hoạt động trên đường bộ theo quy định của pháp luật;

3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe mô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe;

4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy hoặc chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật;

5. Xe đi vào đường cấm, khu vực cấm, đường ngược chiều, rẽ, quay đầu tại nơi bị cấm, vượt đèn đỏ hoặc không chấp hành theo hiệu lệnh của người điều khiển giao thông, xe đi đêm không có thiết bị chiếu sáng theo quy định;

6. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); xe được bảo hiểm dùng để kéo xe khác không tuân thủ quy định của pháp luật;

7. Xe chở hàng trái phép theo quy định của pháp luật;

8. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam;

9. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, bạo loạn, đình công và các nguyên nhân tương tự;

10. Tổn thất do hao mòn tự nhiên hoặc do bản chất vốn có của tài sản, giảm giá trị thương mại, hỏng hóc do khuyết tật hoặc hỏng hóc thêm do sửa chữa, trong quá trình sửa chữa (bao gồm cả chạy thử);

11. Tổn thất của động cơ khi xe hoạt động trong khu vực bị ngập nước (thủy kích);

12. Tổn thất đối với săm lốp, nhãn mác trừ trường hợp tổn thất xảy ra do cùng một nguyên nhân và đồng thời với các bộ phận khác của xe trong cùng một vụ tai nạn;

13. Mất bộ phận của xe (trừ khi có thỏa thuận khác);

14. Mất toàn bộ xe trong trường hợp lừa đảo hoặc lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt xe hoặc siết nợ hoặc tranh chấp;

15. Xe bị mất do trộm đột nhập vào nhà, nơi cư trú không để lại dấu vết cạy/đập/phá, sử dụng chìa khóa giả để đột nhập hoặc tổn thất không có bằng chứng, không lý giải được hoặc do sự bất cẩn gây ra.

16. Thiệt hại xảy ra đối với máy móc, dụng cụ điện hay các bộ phận của thiết bị điện do chạy quá tải, quá áp lực, đoản mạch, tự đốt nóng, hồ quang điện hay rò điện do bất kỳ nguyên nhân nào (kể cả sét);

17. Xe chở quá tải, chở hàng quá khổ (quá kích thước quy định) hoặc chở quá số lượng người quy định của nhà sản xuất và pháp luật;

18. Tổn thất các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp và tổn thất về xe mô tô do các thiết bị lắp thêm trên xe ngoài các thiết bị của nhà sản xuất đã lắp ráp gây ra (trừ khi có thỏa thuận khác).

Điều 14. Số tiền bảo hiểm và giá trị bảo hiểm (giá thị trường)

1. Số tiền bảo hiểm là số tiền mà chủ xe mô tô yêu cầu Phú Hưng bảo hiểm cho xe của mình và được ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm.

2. Chủ xe mô tô có thể thỏa thuận tham gia bảo hiểm bằng hoặc thấp hơn giá trị thị trường của xe.

3. Phú Hưng xác định giá trị của xe tham gia bảo hiểm theo giá trị xe thực tế trên thị trường nhưng không được thấp hơn quy định dưới đây:

3.1. Đối với xe mới (100%), giá trị của xe là giá bán xe do các hãng sản xuất trong nước công bố tại thị trường Việt Nam, hoặc giá xe nhập khẩu đã bao gồm tất cả các loại thuế theo quy định của Nhà nước.

3.2. Đối với xe ô tô đã qua sử dụng, giá trị của xe là giá xe mới (100%) nhân (x) tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe.

a. Tỷ lệ (%) tối thiểu chất lượng còn lại của xe tham gia bảo hiểm được xác định như sau:

- Thời gian đã sử dụng từ 01 năm trở xuống: 100%;
- Thời gian đã sử dụng từ trên 01 năm đến dưới 03 năm: 85%;
- Thời gian đã sử dụng từ 03 năm đến dưới 06 năm: 70%;
- Thời gian đã sử dụng từ 06 năm đến dưới 08 năm: 55%;

b. Thời gian đã sử dụng của xe được tính như sau:

Từ năm đăng ký lần đầu đến năm tham gia bảo hiểm (đối với xe sản xuất tại Việt Nam) hoặc số năm tính theo năm sản xuất đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng.

Điều 15. Bồi thường

1. Ngoài số tiền bồi thường, Phú Hưng còn hoàn trả cho chủ xe mô tô những chi phí cần thiết và hợp lý theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm để thực hiện các công việc theo yêu cầu và chỉ dẫn của Phú Hưng khi xảy ra tổn thất (thuộc phạm vi bảo hiểm), bao gồm các chi phí:

1.1. Chi phí ngăn ngừa hạn chế tổn thất phát sinh thêm;

1.2. Chi phí cứu hộ và vận chuyển xe bị thiệt hại tới nơi sửa chữa gần nhất.

2. Bồi thường tổn thất bộ phận

2.1. Phú Hưng chịu trách nhiệm thanh toán chi phí thực tế hợp lý để sửa chữa, thay thế (trường hợp không thể sửa chữa được) bộ phận hoặc trả bằng tiền cho chủ xe mô tô để bù đắp tổn thất thuộc phạm vi bảo hiểm trên cơ sở xác định được chi phí hợp lý để sửa chữa, khắc phục tổn thất có thể phải trả sau khi áp dụng mức khấu trừ (nếu có).

2.2. Cách xác định số tiền bồi thường:

a. Trường hợp xe được bảo hiểm dưới giá trị, số tiền bồi thường sẽ được tính theo tỷ lệ giữa số tiền bảo hiểm và giá trị thực tế của xe tại thời điểm tham gia bảo hiểm;

b. Trường hợp xe được bảo hiểm bằng hoặc trên giá trị, số tiền bồi thường bằng chi phí hợp lý để phục hồi, sửa chữa xe bị tổn thất.

c. Trường hợp hợp đồng bảo hiểm không quy định xe được bảo hiểm theo Điều khoản bổ sung thay thế mới, Phú Hưng sẽ xác định chi phí hợp lý để thay thế mới bộ phận hư hỏng bằng chi phí thay thế thực tế trừ đi số tiền khấu hao tính theo tỷ lệ khấu hao theo tỷ lệ khấu hao được quy định tại Phụ lục 1 của Quy tắc này.

2.3. Phú Hưng bồi thường chi phí sơn lại toàn bộ xe nếu trên 50% diện tích sơn của xe bị hư hỏng do tổn thất.

3. Bồi thường tổn thất toàn bộ

3.1. Phú Hưng bồi thường tổn thất toàn bộ trong trường hợp xe bị thiệt hại trên 75% giá trị thực tế; hoặc chi phí sửa chữa thiệt hại bằng hoặc trên 75% giá trị thực tế của xe tại thời điểm trước khi xảy ra tổn thất.

3.2. Phú Hưng có trách nhiệm bồi thường tổn thất toàn bộ xe bị mất trộm, mất cướp khi có kết luận của cơ quan công an đình chỉ điều tra hoặc đình chỉ khởi tố hình sự liên quan đến mất trộm, mất cướp của chính chiếc xe đó.

3.3. Số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ bằng giá trị thực tế của xe trước khi xảy ra tổn thất cùng chủng loại và thông số kỹ thuật và không vượt quá số tiền ghi trên giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc hợp đồng bảo hiểm.

4. Thu hồi tài sản sau bồi thường

Khi Phú Hưng đã bồi thường tổn thất bộ phận hoặc toàn bộ xe thì bộ phận hư hỏng hoặc toàn bộ xe đó thuộc quyền sở hữu của Phú Hưng, cụ thể:

4.1. Đối với trường hợp bồi thường thay mới bộ phận, Phú Hưng sẽ thu hồi bộ phận hư hỏng đã được trả tiền bồi thường thay mới (kể cả trường hợp trừ khấu hao).

4.2. Đối với trường hợp bồi thường tổn thất toàn bộ, sau khi Phú Hưng đã bồi thường toàn bộ xe thì toàn bộ giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất thuộc sở hữu của Phú Hưng. Trường hợp tham gia bảo hiểm dưới giá trị thì Phú Hưng thu hồi phần giá trị tương đương theo tỷ lệ tham gia bảo hiểm. Trường hợp chủ xe có yêu cầu nhận lại chiếc xe bị tổn thất toàn bộ, Phú Hưng sẽ giảm số tiền bồi thường tổn thất toàn bộ tương đương giá trị thu hồi chiếc xe bị tổn thất theo định giá của Phú Hưng.

4.3. Đối với trường hợp bồi thường xe bị mất trộm, mất cướp sau đó tìm được xe bị mất trộm, mất cướp thì Phú Hưng được quyền sở hữu toàn bộ chiếc xe đó.

Điều 16. Mức khấu trừ

1. Mức khấu trừ là số tiền được ấn định trên giấy chứng nhận bảo hiểm/ hợp đồng bảo hiểm mà người được bảo hiểm phải tự gánh chịu trong mỗi và mọi vụ tổn thất bộ phận của xe tham gia bảo hiểm vật chất xe tại Phú Hưng.

2. Trừ khi có thỏa thuận khác và được ghi trong giấy chứng nhận bảo hiểm, Phú Hưng áp dụng mức khấu trừ tối thiểu là 500.000 (năm trăm ngàn) đồng/vụ.

Điều 17. Giảm trừ bồi thường

1. Phú Hưng thực hiện giảm mức bồi thường theo tỷ lệ trong một số trường hợp sau đây:

1.1. Giảm 10% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe mô tô không gửi Thông báo tổn thất (bằng văn bản) cho Phú Hưng trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc đã được Phú Hưng giám định thiệt hại trong thời gian này);

b. Chủ xe mô tô không thực hiện đầy đủ các biện pháp cứu chữa, hạn chế thiệt hại về người và tài sản, bảo vệ hiện trường tổn thất, không thông báo ngay cho cơ quan công an hoặc chính quyền địa phương nơi gần nhất; không thông báo ngay cho Phú Hưng.

1.2. Giảm 30% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe mô tô tự ý di chuyển, tháo gỡ hoặc sửa chữa tài sản khi chưa có ý kiến chấp thuận của Phú Hưng (trừ trường hợp cần thiết để đảm bảo an toàn, đề phòng hạn chế thiệt hại về người và tài sản hoặc phải thi hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền);

b. Chủ xe mô tô vượt quá tốc độ cho phép (từ 20% đến 50%);

1.3. Giảm 50% đến 100% số tiền bồi thường trong các trường hợp sau:

a. Chủ xe mô tô không bảo lưu quyền khiếu nại và chuyển quyền đòi người thứ ba cho Phú Hưng kèm theo toàn bộ hồ sơ, các căn cứ tài liệu cần thiết, không hợp tác chặt chẽ với Phú Hưng để đòi lại người thứ ba hoặc tự động thỏa thuận bồi thường với người thứ ba gây thiệt hại cho Phú Hưng;

b. Chủ xe mô tô không trung thực trong việc cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng từ trong hồ sơ bồi thường; không tạo điều kiện thuận lợi cho Phú Hưng trong quá trình xác minh tính chân thực của các thông tin, tài liệu, chứng từ đó;

c. Chủ xe mô tô vượt quá tốc độ cho phép (trên 50%);

2. Nguyên tắc giảm trừ số tiền bồi thường

Khi chủ xe mô tô bị giảm trừ số tiền bồi thường theo nhiều tỷ lệ khác nhau cho các hành vi vi phạm khác nhau, Phú Hưng sẽ lựa chọn áp dụng duy nhất một loại giảm trừ số tiền bồi thường theo tỷ lệ cao nhất.

Chương III

BẢO HIỂM TAI NẠN LÁI XE VÀ NGƯỜI NGỒI TRÊN XE

Điều 18: Đối tượng bảo hiểm

Lái xe và những người khác được chở trên xe mô tô (gọi chung là Đối tượng bảo hiểm).

Điều 19: Phạm vi bảo hiểm

Thiệt hại thân thể đối với đối tượng bảo hiểm do tai nạn khi đang ở trên xe, lên xuống xe trong quá trình xe đang tham gia giao thông.

Điều 20: Loại trừ bảo hiểm

Phú Hưng không phải chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại về thân thể của đối tượng bảo hiểm trong trường hợp sau:

1. Đối tượng bảo hiểm có hành động cố ý tự gây tai nạn.

2. Đối tượng bảo hiểm tham gia đánh nhau trừ khi được xác nhận đó là hành động tự vệ.

3. Người điều khiển xe không có Giấy phép lái xe hoặc Giấy phép lái xe không phù hợp đối với loại xe mô tô bắt buộc phải có Giấy phép lái xe. Trường hợp người điều khiển xe bị tước quyền sử dụng Giấy phép lái xe có thời hạn hoặc không thời hạn thì được coi là không có Giấy phép lái xe (áp dụng với người điều khiển xe);

4. Người điều khiển xe trong tình trạng có nồng độ cồn trong máu hoặc khí thở, sử dụng ma túy hoặc chất kích thích bị cấm theo quy định của pháp luật (áp dụng với người điều khiển xe);

5. Đối tượng bảo hiểm bị cảm đột ngột, trúng gió, bệnh tật, ngộ độc thức ăn, đồ uống và sử dụng thuốc không theo chỉ dẫn của cơ quan y tế.

6. Lái xe và Người ngồi trên xe không đội mũ bảo hiểm hoặc đội mũ bảo hiểm không đúng quy cách theo quy định của pháp luật.

7. Tổn thất xảy ra ngoài lãnh thổ nước CHXHCN Việt Nam;

8. Tổn thất xảy ra trong những trường hợp: Chiến tranh, khủng bố, bạo loạn, đình công và các nguyên nhân tương tự;

9. Đua xe (hợp pháp hoặc trái phép); sử dụng xe để cướp giật tài sản hoặc sử dụng vào các mục đích bất hợp pháp khác gây tai nạn;

Điều 21: Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm

Phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm được thể hiện rõ trong hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm.

Điều 22: Quyền lợi người được bảo hiểm

1. Trường hợp Người được bảo hiểm bị chết do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Phú Hưng trả toàn bộ số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm.

2. Trường hợp Người được bảo hiểm bị thương tật vĩnh viễn do tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm: Phú Hưng trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Phú Hưng ban hành theo quyết định số 04QĐ/BH-PAC-13 ngày 28/08/2013.

3. Trường hợp bị thương tật tạm thời:

3.1. Đối với Số tiền bảo hiểm bằng hoặc dưới 20 triệu đồng/người/vụ:

Phú Hưng trả tiền bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm của Số tiền bảo hiểm nêu trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Phú Hưng ban hành theo quyết định số 04QĐ/BH-PAC-13 ngày 28/08/2013.

3.2. Đối với Số tiền bảo hiểm trên 20 triệu đồng/người/vụ:

Tiền bảo hiểm = (tỷ lệ phần trăm của thương tật tạm thời quy định trong Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật x 20.000.000 đồng) + Số tiền bảo hiểm x 0,1% x số ngày điều trị, tối đa không quá 180 ngày/vụ tai nạn.

Số ngày điều trị được xác định bởi một trong hai trường hợp sau, tùy số ngày nào ngắn hơn:

- Số ngày điều trị nội trú trong bệnh viện và điều trị sau khi xuất viện. Số ngày điều trị sau khi xuất viện được xác định theo chỉ định của Bác sĩ điều trị.
- Số ngày nghỉ không đi làm do hậu quả của tai nạn được xác định theo xác nhận của đơn vị công tác.

Điều 23: Giải quyết hậu quả của tai nạn

1. Nếu tại thời điểm xảy ra tai nạn, số người ngồi trên xe (không bao gồm trẻ em dưới 7 tuổi) lớn hơn số người ghi trên hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm

thì tiền bảo hiểm được trả sẽ giảm theo tỷ lệ giữa số người được bảo hiểm và số người ngồi trên xe.

2. Trường hợp bị tai nạn thuộc phạm vi bảo hiểm, trong vòng một năm kể từ ngày xảy ra tai nạn, Người được bảo hiểm bị chết do hậu quả của tai nạn đó: Phú Hưng sẽ trả phần chênh lệch giữa Số tiền bảo hiểm ghi trong hợp đồng bảo hiểm/ giấy chứng nhận bảo hiểm với số tiền bảo hiểm đã trả trước đó.

3. Trường hợp hậu quả của tai nạn thuộc phạm vi trách nhiệm bảo hiểm bị trầm trọng hơn do bệnh tật hoặc sự tàn tật có sẵn của Người được bảo hiểm hoặc điều trị thương tật thân thể không kịp thời và không theo chỉ dẫn của cơ sở y tế thì Phú Hưng chỉ trả tiền bảo hiểm như đối với loại thương tật tương tự ở người có sức khỏe bình thường được điều trị một cách hợp lý.

Điều 24: Trả tiền bảo hiểm

Tiền bảo hiểm được trả cho Người được bảo hiểm hoặc người đại diện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

CHƯƠNG IV

BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN TRÁCH NHIỆM DÂN SỰ CỦA CHỦ XE MÔ TÔ ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

Trên cơ sở yêu cầu của Người được bảo hiểm, Phú Hưng chấp nhận bảo hiểm thêm phần mức trách nhiệm cao hơn mức trách nhiệm của bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe do Bộ tài chính quy định.

Điều 25: Phạm vi bảo hiểm

Bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với bên thứ ba, không bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe đối với hành khách trên xe.

Điều 26: Quyền lợi bảo hiểm

1. Mức trách nhiệm của chương này là mức tăng thêm so với mức trách nhiệm của bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe.

2. Số tiền bồi thường được phân định căn cứ trên mức độ lỗi của chủ xe.

3. Thiệt hại về người:

3.1 Mức trách nhiệm tăng thêm đến 40 triệu đồng: số tiền phần bồi thường tăng thêm được tính được tính theo Bảng tỷ lệ trả tiền bảo hiểm thương tật do Phú Hưng ban hành theo quyết định số 04QĐ/BH-PAC-13 ngày 28/08/2013.

3.2 Mức trách nhiệm tăng thêm trên 40 triệu đồng: phần bồi thường tăng thêm so với bảo hiểm bắt buộc được tính trên cơ sở thiệt hại thực tế hợp lý.

4. Thiệt hại về tài sản: bồi thường trên cơ sở thiệt hại thực tế.

5. Trong mọi trường hợp, số tiền bồi thường không vượt quá các thỏa thuận hòa giải hoặc phán quyết của Tòa án và không vượt quá mức trách nhiệm bảo hiểm.

6. Trường hợp bảo hiểm theo nhiều hợp đồng bảo hiểm thì áp dụng theo Điều 9 của Quy tắc này.

Điều 27: Các quy định khác

Các quy định khác không được quy định trong quy tắc này sẽ được áp dụng theo Thông tư số 126/2008/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2008 và Thông tư số 151/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 09 năm 2012 của Bộ Tài Chính./.

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM TỰ NGUYỆN XE MÔ TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02QĐ/BH-PAC-15, ngày 21/01/2015 của Cổ phần Bảo hiểm Phú Hưng)

Soạn thảo bởi	Soát xét bởi	Phê duyệt
Nìm Chí Khì	Li, Wen Hao	Chen, Shen Yaw
Ngày ký: 21/01/2015	Ngày ký: 21/01/2015	Ngày ký: 21/01/2015

1. Biểu phí vật chất xe mô tô

1.1 Điều kiện tham gia bảo hiểm

- Là xe hai bánh, di chuyển bằng động cơ, có dung tích xi lanh từ 50cm^3 trở lên;
- Xe có đăng ký hợp lệ.
- Có thời gian sử dụng dưới 8 năm kể từ năm sản xuất và có giá trị thực tế theo giá thị trường tại thời điểm tham gia bảo hiểm từ 30 triệu đồng trở lên.

1.2 Tỷ lệ phí bảo hiểm cơ bản (chưa bao gồm VAT)

Phạm vi bảo hiểm	Thời gian sử dụng	
	Dưới 5 năm	Từ 5 đến dưới 8 năm
Phạm vi A: Bảo hiểm cháy, nổ	0,3 %	0,4 %
Phạm vi B: Bảo hiểm mất cắp, mất cướp toàn bộ	0,5%	0,6%
Phạm vi C: Bảo hiểm do các nguyên nhân khác	1,2%	1,3%

Thời gian sử dụng: Từ năm đăng ký lần đầu đến năm tham gia bảo hiểm (đối với xe sản xuất tại Việt Nam) hoặc số năm tính theo năm sản xuất đối với xe nhập khẩu đã qua sử dụng.

1.3 Phí bảo hiểm bổ sung

❖ **Bảo hiểm mới thay cũ**

Niên hạn sử dụng xe	**Tỷ lệ phụ phí** (chưa VAT)
Dưới 2 năm	Không tính phụ phí
Từ 2 đến 4 năm	0,1%
Từ 5 đến dưới 8 năm	0,2%

❖ **Bảo hiểm thủy kích**

Phụ phí 0,05% (chưa bao gồm VAT)

❖ **Bảo hiểm xe bị mất trộm, cướp bộ phận**

Phụ phí: 0,15% (chưa bao gồm VAT)

2. Biểu phí bảo hiểm tai nạn lái xe và người ngồi trên xe

Số tiền bảo hiểm (đồng)	Tỷ lệ phí (%)
Từ 10 triệu đến 20 triệu	0,10
Trên 20 triệu đến 50 triệu	0,15

Trên 50 đến 100 triệu	0,30

3. Bảo hiểm tự nguyện cho trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới:

Cho phép sử dụng biểu phí bảo hiểm tự nguyện này khi khách hàng đã tham gia phần bảo hiểm TNDS bắt buộc theo Thông tư số 126/2008/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2008 và Thông tư số 151/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 09 năm 2012 của Bộ Tài Chính.

Mức trách nhiệm là mức trách nhiệm vượt quá mức trách nhiệm bắt buộc theo Thông tư số 126/2008/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2008 và Thông tư số 151/2012/TT-BTC ngày 12 tháng 09 năm 2012 của Bộ Tài Chính.

Phí bảo hiểm quy định dưới đây là phí bảo hiểm cho phần mức trách nhiệm vượt quá mức bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc.

- Mức trách nhiệm về người: mức trách nhiệm tối thiểu là 10 triệu, tối đa là 150 triệu đồng (tùy thuộc vào sự lựa chọn của khách hàng).

- Mức trách nhiệm về tài sản: Mức trách nhiệm tối thiểu là 10 triệu đồng, tối đa là 500 triệu đồng (tùy thuộc vào sự lựa chọn của khách hàng).

Loại xe mô tô	Tỷ lệ phí (%) (chưa bao gồm VAT)	
	Về người	Về tài sản
Trên 50 cc	0,15	0,04

4. Giảm phí

4.1. Giảm phí khi tăng mức khấu trừ

Mức khấu trừ (triệu đồng)	Tỷ lệ Giảm phí
2	5%
3	8%
4	11%
5	14%
6	17%
7	20%
8	23%
9	26%
10	30%

4.2. Xe nhiều năm không có tổn thất:

- Năm thứ nhất không có tổn thất thì năm sau giảm tối đa 10%.
- 2 năm không có tổn thất thì năm sau giảm tối đa 20%.
- 3 năm không có tổn thất thì giảm tối đa 25% .

4.3. Giảm phí cho xe tham gia bảo hiểm có thời hạn bảo hiểm liên tục trên 2 năm và đóng phí bảo hiểm 1 lần khi tham gia bảo hiểm:

-Tham gia 2 năm liên tục đóng phí một lần: đóng 180% phí bảo hiểm 1 năm.

-Tham gia 3 năm liên tục đóng phí một lần: đóng 260% phí bảo hiểm 1 năm.

4.4. Giảm phí đặc biệt

Giảm phí đặc biệt thì phải được Tổng Giám Đốc hoặc người được ủy quyền.